

QUYẾT ĐỊNH số 1386-QĐ ngày 6-6-1974
ban hành Chế độ tạm thời về việc
trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc
trong ngành giao thông vận tải.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ vào nghị định số 160-CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy Bộ Giao thông vận tải;

Sau khi xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục vận tải đường bộ và ông Vụ trưởng Vụ kế toán tài vụ Bộ Giao thông vận tải, sau khi thống nhất với Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành bản Chế độ tạm thời về việc trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc trong ngành giao thông vận tải kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Bản chế độ tạm thời này áp dụng cho tất cả các loại xe ô-tô (vận tải hàng hóa, hành khách, xe con) và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do trung ương hay địa phương quản lý.

Đối với xe ô-tô và rơ-móc của các đơn vị xí nghiệp sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế khác trong ngành tuy không phải là xí nghiệp vận tải, cũng áp dụng bản chế độ tạm thời này.

Điều 3. — Bản chế độ tạm thời này thi hành từ 1 tháng 7 năm 1974 đối với xe ô-tô và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do trung ương quản lý và thi hành từ 1 tháng 1 năm 1975 đối với xe ô-tô và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do địa phương quản lý và đối với xe ô-tô và rơ-móc của các đơn vị xí nghiệp sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế khác trong ngành, không phải là xí nghiệp vận tải.

Những quy định về việc trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc ban hành trước đây trái với chế độ này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Các ông thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và Ban trực thuộc Bộ, giám đốc các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 6 năm 1974

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

DƯƠNG BẠCH LIÊN

CHẾ ĐỘ TẠM THỜI VỀ VIỆC TRÍCH KHẤU HAO XE Ô-TÔ VÀ RƠ-MÓC TRONG NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo quyết định số 1386-QĐ ngày 6-6-1974 của Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Ô-tô và rơ-móc là những tài sản cố định quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, là những cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đối với các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng, xe ô-tô và rơ-móc là những thiết bị chủ yếu vì chiếm một số vốn cơ bản lớn nhất của toàn xí nghiệp.

Việc quy định chế độ khấu hao phương tiện vận tải thích hợp và việc nghiêm chỉnh thực hiện chế độ sẽ đề cao trách nhiệm góp phần tăng cường quản lý tài sản Nhà nước và đẩy mạnh sản xuất ở các xí nghiệp quản lý và sử dụng phương tiện vận tải.

Chế độ tạm thời về trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc này ban hành nhằm mục đích vừa thống nhất và đơn giản phương pháp trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc, bảo đảm thu hồi đủ và kịp thời vốn cho Nhà nước, vừa góp phần tăng cường quản lý tài sản cố định, thúc đẩy tăng năng suất phương tiện, hạ giá thành vận tải.

Chương II

NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Định ngạch kỹ thuật đời xe ô-tô và rơ-móc định ngạch kỹ thuật về số kilômét xe chạy mỗi chu kỳ sửa chữa lớn là cơ sở để xác định thời gian sử dụng xe ô-tô và rơ-móc và số lần sửa chữa lớn xe ô-tô và rơ-móc. Từ nay gọi 2 lần sửa chữa lớn, không có cấp sửa chữa vì (trung tu).

2. Khấu hao cơ bản xe ô-tô và rơ-móc theo thời gian được trích đối với tất cả xe ô-tô và rơ-móc mà xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng đang quản lý sử dụng, trừ số phương tiện chờ duyệt thanh lý; khấu hao sửa chữa lớn được trích đối với số kilômét thực tế lăn bánh (không kể là có hàng hay không có hàng).

3. Việc trích khấu hao cơ bản theo thời gian phải bảo đảm thu hồi đủ và kịp thời vốn cho Nhà nước và phải có tác dụng thúc đẩy xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng tận dụng tốt số xe ô-tô và rơ-móc đang quản lý.

Việc trích khấu hao sửa chữa lớn xe ô-tô và rơ-móc theo kilômét xe chạy phải bảo đảm mức vốn trích cần thiết đáp ứng yêu cầu hợp lý về chi phí sửa chữa lớn xe ô-tô và rơ-móc, nhằm

phục hồi đúng chu kỳ, tính năng kỹ thuật của phương tiện, duy trì thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật của xe ô-tô và rơ-móc.

4. Cách tính toán khấu hao phải đơn giản thuận tiện cho việc theo dõi, thống kê và quản lý của xí nghiệp, đồng thời dễ dàng cho công tác kiểm tra của cơ quan cấp trên. Khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn đều thống nhất quy ra tỷ lệ phần trăm tính vào nguyên giá tài sản cố định.

Chương III

ĐỊNH NGẠCH KỸ THUẬT ĐỜI XE. ĐỊNH NGẠCH SỬA CHỮA LỚN XE Ô-TÔ VÀ RƠ-MỐC, VÀ TỶ LỆ TRÍCH KHẤU HAO XE Ô-TÔ VÀ RƠ-MỐC

1. Định ngạch kỹ thuật đời xe, định ngạch kỹ thuật sửa chữa lớn xe ô-tô (xe tải, xe ca, xe con) và rơ-móc, và tỷ lệ trích khấu hao các phương tiện đó, áp dụng theo quy định cho từng nhãn hiệu xe. Định ngạch kỹ thuật đời xe và định ngạch kỹ thuật sửa chữa lớn, và tỷ lệ trích khấu hao ghi trên biên số 1 và 2 của bản chế độ này được áp dụng cho xe ô-tô và rơ-móc tương đương có nhãn hiệu mới nhập sau này*.

2. Định ngạch kỹ thuật đời xe và định ngạch kỹ thuật sửa chữa lớn xe ô-tô và rơ-móc bằng kilômét là số kilômét thực tế xe lăn bánh ở ba điều kiện hoạt động khác nhau dưới đây. Việc xác định cho xí nghiệp được tính tỷ lệ khấu hao theo điều kiện hoạt động nào là do đơn vị quản lý phương tiện đề nghị và cơ quan cấp trên xét duyệt cùng lúc khi xét duyệt kế hoạch giá thành vận tải và kế hoạch thu chi tài vụ hàng năm cho đơn vị đó.

3. Ba điều kiện hoạt động của phương tiện:

— **Điều kiện 1:** phương tiện hoạt động ở vùng đồng bằng và thành phố (đường có mặt đường tốt, rải nhựa hoặc rải cấp phối);

— **Điều kiện 2:** phương tiện hoạt động ở vùng trung du (đường có mặt đường bình thường rải nhựa hoặc rải cấp phối, hay đường có mặt đường tốt rải đá dăm); giảm 15% định ngạch so với điều kiện 1;

— **Điều kiện 3:** phương tiện hoạt động ở miền núi (đường có mặt đường xấu, rải nhựa hoặc rải cấp phối, có mặt đường trung bình rải đá dăm, có mặt đường đất tốt); giảm 30% định ngạch so với điều kiện 1.

4. Giảm định ngạch đời xe và định ngạch sửa chữa lớn xe ô-tô:

a) Xe ô-tô thường xuyên kéo một rơ-móc được giảm 15% định ngạch; xe ô-tô thường xuyên kéo 2 rơ-móc được giảm 30% định ngạch (đối với điều kiện xe đang hoạt động);

b) Xe ô-tô thường xuyên hoạt động trong công trường, lâm trường, đèo, núi cao, vùng mỏ (đường có mặt đường rất xấu, xe luôn luôn chạy ở các số tốc độ thấp) — được giảm 45% định ngạch so với điều kiện 1.

Tuy nhiên, những định ngạch (sửa chữa lớn) của xe ô-tô không được giảm dưới 30.000 kilômét.

Chương IV

PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

a) Phạm vi áp dụng:

Bản chế độ tạm thời này áp dụng cho tất cả các loại xe ô-tô (vận tải hàng hóa, hành khách, xe con) và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do trung ương hay địa phương quản lý.

Đối với xe ô-tô và rơ-móc của các đơn vị, xí nghiệp sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế khác trong ngành, tuy không phải là xí nghiệp vận tải, cũng áp dụng bản chế độ tạm thời này.

b) Điều khoản thi hành:

Bản chế độ tạm thời về việc trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc này thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 đối với xe ô-tô và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do trung ương quản lý, và thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1975 đối với xe ô-tô và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do địa phương quản lý và đối với xe ô-tô và rơ-móc của các đơn vị xí nghiệp sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế khác trong ngành không phải là xí nghiệp vận tải.

Những quy định về việc trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc ban hành trước đây trái với chế độ này đều bãi bỏ.

Các ông thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ Ban trực thuộc Bộ, giám đốc các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành chế độ này

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

DƯƠNG BẠCH LIÊN

BỘ LAO ĐỘNG

CHỈ THỊ số 4-LĐ/BH ngày 13-6-1974 về tăng cường công tác thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động.

Từ đầu năm 1973 đến nay, bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế mới, tại rạn lao động lại xảy ra nhiều, tại nạn chết người tăng,

* Không in các biểu số cụ thể.